



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ THEO CHẾ ĐỘ QUY ĐỊNH CỦA HỆ THỐNG KẾ TOÁN MỚI

PHẠM VĂN ĐƯỢC Đại học Kinh tế TP.HCM

Tiền là mạch máu để doanh nghiệp tồn tại. Không có tiền, công nhân không được trả lương, các nhà cung cấp hàng hóa, vật tư cho doanh nghiệp không được thanh toán, công nợ không được hoàn trả, chủ doanh nghiệp không được trả lãi. Nói khác đi, doanh nghiệp phải có một lượng tiền đầy đủ để duy trì hoạt động. Các nhà đầu tư, các nhà cho vay, và cả các nhà quản lý doanh nghiệp đều rất quan tâm đến tình hình tiền tệ của doanh nghiệp và sự kiện, các nghiệp vụ kinh tế có gây ảnh hưởng đến tình hình đó. Các nhà đầu tư và các nhà quản lý doanh nghiệp thì muốn biết doanh nghiệp có đủ tiền mặt để đáp ứng những cơ hội kinh doanh ngoài dự kiến hay không, hay có khả năng chiếm ưu thế trong các cơ hội kinh doanh mới phát sinh hay không? Các nhà cho vay thì muốn biết nếu cho doanh nghiệp vay tiền thì doanh nghiệp có khả năng trả nợ đúng hạn hay không? Tóm lại, trên góc độ của mình, các nhà đầu tư, quản lý và cho vay cần thông tin về tiền tệ của doanh nghiệp để phục vụ cho quyết định kinh doanh của họ. Và doanh nghiệp, để đáp ứng cho yêu cầu đó, phải soạn thảo một báo cáo tài chính có nội dung vừa tổng hợp, vừa phân loại, và phản ánh đầy đủ các dòng thu và chi tiền mặt của doanh nghiệp trong một niên độ kế toán nhất định. Báo cáo thỏa mãn các yêu cầu này chính là báo cáo lưu chuyển tiền tệ (LCTT).

I. BẢN CHẤT VÀ Ý NGHĨA CỦA BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Báo cáo LCTT là một trong các báo cáo được quy định trong chế độ báo cáo kế toán định kỳ của hệ thống kế toán mới. Đối với chúng ta báo cáo LCTT là một báo cáo mới được đưa vào chế độ báo cáo định kỳ, nhưng

12 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

nếu các bạn đã nghiên cứu kế toán Mỹ thì các bạn đã thấy rằng báo cáo LCTT là một trong 3 báo cáo chính mà tất cả các doanh nghiệp ở Mỹ đều phải thực hiện vào cuối niên độ kế toán. Báo cáo LCTT thực chất là một báo cáo cung cấp thông tin về những sự kiện và nghiệp vụ kinh tế có ảnh hưởng đến tình hình tiền tệ của một doanh nghiệp. Cụ thể là những thông tin về:

- Doanh nghiệp đã bằng cách nào kiếm được tiền và chi tiêu tiền như thế nào.

- Quá trình đi vay và trả nợ vay của doanh nghiệp

- Quá trình mua và bán lại chứng khoán vốn của doanh nghiệp và của các doanh nghiệp khác.

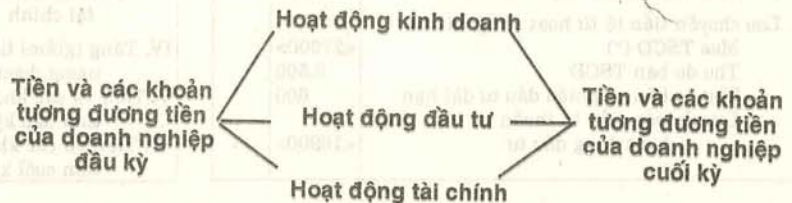
- Quá trình thanh toán cổ tức và các quá trình phân phối khác cho chủ sở hữu, và

- Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tạo ra tiền, khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

Như vậy, qua báo cáo LCTT, những người quan tâm đến doanh nghiệp sẽ biết được những hoạt động nào là hoạt động chủ yếu tạo ra tiền, tiền đã được sử dụng vào những mục đích gì và việc sử dụng đó có hợp lý hay không?

II. NỘI DUNG CỦA BÁO CÁO LCTT

Quá trình lưu chuyển tiền tệ ở một doanh nghiệp có thể tóm tắt trên sơ đồ sau:



Qua sơ đồ này ta thấy rằng tiền và các khoản tương đương tiền (gọi chung là tiền tệ) đầu kỳ sẽ lưu chuyển qua các mặt hoạt động của doanh nghiệp, quá trình lưu chuyển này của tiền tệ được kế toán theo dõi và phản ánh vào các tài khoản không là tiền tệ, rồi đến cuối niên độ kế toán, kế toán sẽ tổng hợp quá trình lưu chuyển đó và phản ánh lượng tiền tệ có vào lúc cuối kỳ vào các tài khoản tiền tệ. Chênh lệch của các tài khoản tiền tệ cuối kỳ so với đầu kỳ phát sinh chính là do các quá trình lưu chuyển của tiền qua các mặt hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ.

1. Thế nào là tiền và các khoản tương đương tiền?

Tiền là các khoản vốn bằng tiền gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển. Tiền là phương tiện thanh toán điển hình của mọi doanh nghiệp nên các nhà quản lý giỏi thường giữ một tiền thặng dư thích hợp để dễ bề xoay sở. Đồng thời, do tính thời vụ của sản phẩm, các doanh nghiệp thường có một lượng tiền thặng dư ở một vài tháng trong năm. Thay vì mang lượng tiền thặng dư này gửi vào tài khoản vãng lai ở ngân hàng, có lãi suất thấp, các doanh nghiệp thường đem chứng đầu tư vào việc mua các chứng khoán vốn của các cty khác với hy vọng kiếm được tiền lời nhiều hơn. Nếu khoản đầu tư có thể chuyển đổi nhanh thành tiền, và nếu mục đích đầu tư của doanh nghiệp là nhằm tận dụng nguồn tiền để thỏa mãn các nhu cầu của các hoạt động hiện hành thì các khoản đầu tư đó được gọi là các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc đầu tư tạm thời. Tuy nhiên, để một khoản đầu tư ngắn hạn được xem là khoản tương đương tiền thì nó phải hội đủ 2 tiêu chuẩn sau:

- Khoản đầu tư phải dễ dàng chuyển đổi thành một số tiền đã biết.

- Khoản đầu tư phải gần đến ngày đáo hạn đến mức mà thị giá của cổ phiếu đó sẽ không bị ảnh hưởng gì vì những thay đổi về lãi suất.

2. Cơ sở để lập báo cáo LCTT

Trong một định kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền (nói chung là tiền tệ) lưu chuyển không ngừng. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên tục, nghiệp vụ này là một nghiệp vụ chi tiền, nghiệp vụ kia lại là một nghiệp vụ thu tiền, và ngoài

ra còn có những nghiệp vụ không đòi hỏi một khoản chi tiền thực sự hoặc mang lại một món tiền thật sự nào...các nghiệp vụ đó phát sinh đan xen với nhau và được kế toán theo dõi, phản ánh trên sổ sách kế toán. Như vậy làm thế nào xác định được từng dòng tiền tệ đã lưu chuyển trong từng mặt hoạt động của doanh nghiệp? Chúng ta phải trích lọc số liệu từ đâu trong sổ sách kế toán của doanh nghiệp? Tài liệu làm căn cứ để xây dựng báo cáo LCTT chính là báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ, bảng cân đối tài sản cuối kỳ (có cả số liệu kỳ trước), và các sổ nhật ký đặc biệt theo dõi các khoản chi, thu bằng tiền mặt, sổ theo dõi tài sản cố định.

3. Phương pháp lập báo cáo LCTT

Tiền tệ lưu chuyển trong doanh nghiệp phải đi qua 3 mặt hoạt động của doanh nghiệp: hoạt động kinh doanh (HĐKD) hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính. Như vậy báo cáo lưu chuyển tiền tệ cũng gồm 3 phần: lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động đầu tư và lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính. Hoạt động kinh doanh bao gồm những quá trình hay nghiệp vụ kinh tế liên quan với việc xác định lợi tức do các hoạt động chức năng của doanh nghiệp mang lại. Hoạt động đầu tư bao gồm các quá trình hay nghiệp vụ kinh tế liên quan với việc mua bán các loại tài sản ngoài niên hạn nhằm mục đích đầu tư dài hạn để sinh lợi như mua đất đai, mua cổ phiếu của cty khác, hoặc đầu tư để phát triển sản xuất như mua sắm máy móc thiết bị. Hoạt động tài chính bao gồm các quá trình hay nghiệp vụ kinh tế liên quan với chủ doanh nghiệp hoặc với vốn của doanh nghiệp như quá trình phân phối lợi tức, quá trình huy động vốn bằng việc phát hành cổ phiếu, vay nợ...

Như vậy, báo cáo lưu chuyển tiền tệ lưu chuyển qua 3 mặt hoạt động của doanh nghiệp nhằm nắm được từng mặt hoạt động đã kiếm được tiền bằng cách nào và tiền đã được sử dụng như thế nào, đồng thời để biết được trên phạm vi toàn doanh nghiệp nói chung thì tiền đã được điều hòa như thế nào giữa 3 mặt hoạt động đó. Hoạt động nào là hoạt động mang lại nhiều tiền nhất và hoạt động nào đã sử dụng tiền nhiều nhất, và sử dụng như vậy có hợp lý hay không, có phù hợp hay có phục vụ cho sự phát triển trước mắt và lâu dài của doanh nghiệp hay không?

Có 2 phương pháp để lập báo cáo LCTT: phương pháp trực tiếp và phương pháp gián tiếp. Hai phương pháp này chỉ khác nhau khi tính lượng tiền lưu chuyển ở các hoạt động kinh doanh, còn khi tính lượng tiền

lưu chuyển ở các hoạt động đầu tư và tài chính thì như nhau. Nếu phương pháp gián tiếp chọn chỉ tiêu lợi tức thuần từ hoạt động kinh doanh (mã số 16 trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của chế độ kế toán mới) làm điểm bắt đầu để điều chỉnh các khoản không bằng tiền thành tiền nhằm xác định lượng tiền lưu chuyển của hoạt động kinh doanh, thì phương pháp trực tiếp lại bắt đầu từ chỉ tiêu doanh thu bán hàng (mã số 01 trên báo cáo kết quả HĐKD) để tiến hành. Như vậy hai phương pháp bắt đầu ở hai điểm đối nghịch nhau nên cách điều chỉnh cũng đối nghịch nhau. Nghĩa là với phương pháp gián tiếp, các kết quả điều chỉnh sẽ được cộng trở lại vào lợi tức thuần; còn ở phương pháp trực tiếp, các kết quả điều chỉnh sẽ được trừ khỏi doanh thu. Tuy nhiên, các hai phương pháp đều đi đến một kết quả thống nhất: lượng tiền được cung cấp hoặc đã sử dụng của các hoạt động kinh doanh. Đối với các hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính, cả hai phương pháp đều thực hiện như nhau.

III. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH LƯỢNG TIỀN LƯU CHUYỂN CỦA HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Xác định lượng tiền lưu chuyển của HĐKD xác định theo hai phương pháp lập báo cáo LCTT xuất phát từ 2 chỉ tiêu khác nhau nhưng lại tương đồng với nhau ở chỗ đều phản ánh kết quả kinh doanh: doanh thu phản ánh kết quả kinh doanh tính gộp còn lợi tức thuần phản ánh kết quả kinh doanh thực sau khi đã loại trừ tất cả chi phí. Vì vậy, đối với các tài khoản ảnh hưởng đến sự thu tiền sẽ được điều chỉnh như nhau theo 2 phương pháp, và đối với các tài khoản ảnh hưởng đến sự chi tiền sẽ được điều chỉnh trái ngược nhau giữa 2 phương pháp. Cụ thể như sau:

1. Phương pháp trực tiếp

Nguyên tắc:

a. Bắt đầu từ chỉ tiêu doanh thu (mã số 01) trên báo cáo kết quả HĐKD.

b. Các tài khoản ảnh hưởng đến sự thu tiền được điều chỉnh như sau:

- Đối với tài khoản hoàn nhập dự phòng: trừ mức hoàn nhập dự phòng vào cuối niên độ

- Đối với các tài khoản tài sản: trừ khi tăng, cộng khi giảm

- Đối với các tài khoản nguồn vốn: cộng khi tăng, trừ khi giảm

c. Các tài khoản ảnh hưởng đến sự chi tiền được điều chỉnh như sau:

- Đối với các tài khoản tài sản: cộng khi tăng, trừ khi giảm

- Đối với các tài khoản nguồn vốn: trừ khi tăng, cộng khi giảm

Đối với tài khoản hao mòn: trừ mức khấu hao trong kỳ

Đối với các tài khoản dự phòng: trừ các mức dự phòng được lập cho niên độ tiếp theo.

d. Dựa trên các kết quả đã điều chỉnh, tính giá trị của hàng bán và chi phí HĐKD đã điều chỉnh thành tiền để từ đó xác định lượng tiền, do các hoạt động kinh doanh cung cấp hoặc sử dụng theo trình tự lập báo cáo kết quả HĐKD.

2. Phương pháp gián tiếp

Nguyên tắc:

a. Bắt đầu từ chỉ tiêu lợi tức thuần từ HĐKD (mã số 16) trên báo cáo kết quả HĐKD.

b. Các tài khoản ảnh hưởng đến sự thu tiền được điều chỉnh giống như trong trường hợp lập báo cáo LCTT theo phương pháp trực tiếp.

c. Các tài khoản ảnh hưởng đến sự chi tiền được điều chỉnh trái ngược với khi lập báo cáo LCTT theo phương pháp trực tiếp. Cụ thể là:

- Đối với các tài khoản tài sản: cộng khi giảm, trừ khi tăng

- Đối với các tài khoản nguồn vốn: cộng khi tăng, trừ khi giảm

- Đối với tài khoản hao mòn: cộng mức khấu hao trong kỳ

- Đối với các tài khoản dự phòng: cộng các mức dự phòng được lập cho niên độ tiếp theo.

d. Sử dụng các kết quả đã điều chỉnh tổng hợp cùng với chỉ tiêu lợi tức thuần sẽ xác định được lượng tiền do HĐKD cung cấp hoặc sử dụng.

IV. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH LƯỢNG TIỀN LƯU CHUYỂN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

1. Xác định lượng tiền lưu chuyển từ các hoạt động đầu tư

Nguyên tắc: Xác định các khoản thu tiền như bán máy móc thiết bị, bán chứng khoán đầu tư, thu nợ v.v và các khoản đòi hỏi sự chi tiền như mua máy móc thiết bị, mua chứng khoán của cty khác, gửi tiền vào ngân hàng để hưởng lãi v.v.sau đó tổng hợp các khoản thu và chi để xác định lượng tiền thuần của hoạt động đầu tư. Tài liệu để xác định là sổ dư đầu kỳ và sổ dư cuối kỳ của các tài khoản liên quan, sổ chi tiết về TSCĐ.

2. Xác định lượng tiền lưu chuyển từ các hoạt động tài chính

Nguyên tắc: Xác định các khoản thu tiền như các khoản vay vốn, bán cổ phần vốn v.v và các khoản phải chi tiền như phân phối tiền thưởng cho công nhân viên, mua lại các cổ phần vốn, trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông v.v.sau đó tổng hợp lại để xác định lượng tiền thuần túy của hoạt động đầu tư. Tài liệu để xác định là sổ dư đầu kỳ và sổ dư cuối kỳ của các tài khoản liên quan, sổ chi tiết tiền vay